**PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

- HSKT tham gia tích cực vào trò chơi.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” các câu đố liên quan đến phân số.  - Giới thiệu bài mới: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 1) | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HSKT tham gia |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).  \* **Cách tiến hành:** | |
| **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. Thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chia sẻ về tình huống đặt ra trong tranh: “Có 3 chiếc bánh trung thu, làm thế nào để chia đều cho 4 người?”  + Hãy tìm cách chia bánh cho mỗi người.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  H: Mỗi người được nhận mấy phần chiếc bánh?  - GV giới thiệu:  + Phép chia 3 : 4 không có thương là một số tự nhiên.  + Phép chia 3 : 4 cho số thương là .  Nói cách khác: 3: 4 = .  - GV kết luận:  + Thương của phép chia số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  + Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.  - GV mời HS nhắc lại kết luận.  H:  - Để viết một phép chia thành một phân số, ta cần làm gì?  - GV nêu một số ví dụ, mời HS viết phép chia, số tự nhiên dưới dạng phân số.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu:  + Ta cũng có thể viết:  3 = vì 6 : 2 = 3.  1 = vì 5 : 5 = 1.  - GV tổ chức cho HS đố nhau theo cặp đôi về nội dung nhận xét 2.  - GV nhận xét. | - HS tham gia thảo luận.  + HS chia sẻ cho nhau.  + Lấy 3 chia cho 4.  - HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Mỗi người được nhận chiếc bánh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  TL:  - Xác định các thành phân của phép chia (số bị chia, số chia).  - Lấy tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1/SGK/Trang 10:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cùng tìm hiểu ví dụ, xét phép chia: 6 : 7  H:  - Hãy xác định các thành phần của phép chia 6 : 7.  - Muốn viết phép chia dưới dạng phân số ta làm như thế nào?  - Vậy phép chia 6 : 7 được viết thành phân số là gì?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các câu còn lại.  - GV mời HS lên bảng làm bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Bài 2/SGK/Trang 10:**  - GV gọi HS đề bài.  H: Có thể viết một số tự nhiên dưới dạng phân số không?  - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Số bị chia là 6. Số chia là 7.  - Viết phép chia thành phân số với tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  - Ta có 6 : 7 =  - HS thực hiện:  a)  7 : 9 =  5 : 4 =  11 : 4 =  b)  9 : 3 = = 3  12 : 6 = = 2  24 : 8 = = 3  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  TL: Mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số có mẫu số là 1.  - HS thực hiện:  4 =  12 =  1 =  0 =  - HS báo cáo.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu những tình huống liên hệ giữa phân số và phép chia hai số tự nhiên. | - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **E. Củng cố, dặn dò** | |
| H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 2) | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |